

## **THÔNG BÁO**

### **Công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách Năm 2022**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ trường THCS Phùng Chí Kiên về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2022.

Trường THCS Phùng Chí Kiên thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022.

(Kèm theo biểu số liệu 03 theo Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018)

Hình thức công khai: Thực hiện dán niêm yết tại văn phòng nhà trường; đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường THCS Phùng Chí Kiên. Website: <http://thcsphungchikien.namdinh.edu.vn>

Trường THCS Phùng Chí Kiên thông báo./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT TP Nam Định;
- Hiệu trưởng THCS PCK
- Lưu: VT, TV.

**HIỆU TRƯỞNG**  
**Đinh Thị Thủy**

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách  
Năm 2022 của trường THCS Phùng Chí Kiên**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định 705/QĐ-PGDĐT ngày 23/12/2021 của phòng Giáo dục và đào tạo TP Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 01 /QĐ-PCK, ngày 06/01/2022 của trường THCS Phùng Chí Kiên về việc công bố công khai dự toán giao ngân sách năm 2022.

Hôm nay hồi 14h00 ngày 13/01/2023, trường THCS Phùng Chí Kiên tiến hành niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2022 như sau:

**1. Thành phần:**

- |        |                   |                         |
|--------|-------------------|-------------------------|
| 1, Bà: | Đinh Thị Thủy     | Hiệu trưởng nhà trường. |
| 2, Bà: | Phạm Thị Len      | Kế toán.                |
| 3, Bà: | Hoàng Thị Kim Quế | Chủ tịch công đoàn      |

**2. Nội dung:**

2.1. Nội dung: Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách quý 3 năm 2022.

*Biểu mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.*

2.2. Vị trí niêm yết: Được niêm yết văn phòng tầng 2 của trường THCS Phùng Chí Kiên.

2.3. Thời gian: bắt đầu niêm yết từ 14h ngày 28 tháng 02 năm 2023 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 14h ngày 28 tháng 03 năm 2023.

2.4. Việc niêm yết này được thực hiện liên tục trong thời gian 30 ngày theo đúng thời gian được quy định, kết thúc việc niêm yết sẽ lập biên bản hoàn thành việc niêm yết.

Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 kết thúc hồi 14h ngày 28/02/2023.

**THÀNH PHẦN THAM GIA NIÊM YẾT**



**Hoàng Thị Kim Quế**

**Phạm Thị Len**



**HIỆU TRƯỞNG**

**Đinh Thị Thủy**

**BIÊN BẢN**

**Tháo gỡ niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách  
Năm 2022 của trường THCS Phùng chí Kiên.**

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định 705/QĐ-PGDĐT ngày 23/12/2021 của phòng Giáo dục và đào tạo TP Nam Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 01 /QĐ-PCK, ngày 06/01/2022 của trường THCS Phùng Chí Kiên về việc công bố công khai dự toán giao ngân sách năm 2022.

Hôm nay hồi 14h00 ngày 28/03/2023, trường THCS Phùng Chí Kiên tiến hành tháo gỡ niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2022 như sau:

**1. Thành phần:**

- |        |                   |                         |
|--------|-------------------|-------------------------|
| 1, Bà: | Đinh Thị Thủy     | Hiệu trưởng nhà trường. |
| 2, Bà: | Phạm Thị Len      | Kế toán.                |
| 3, Bà: | Hoàng Thị Kim Quế | Chủ tịch công đoàn      |

**2. Nội dung:**

2.1. Nội dung: Tháo gỡ niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý 4 năm 2022 của trường THCS Phùng Chí Kiên.

*Biểu mẫu 03 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính.*

2.2. Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại văn phòng tầng 2 của trường THCS Phùng Chí Kiên.

2.3. Thời gian: Thời gian bắt đầu tháo gỡ niêm yết hồi 14h ngày 28/03/2023

2.4. Thu nhận thông tin phản hồi: Từ khi bắt đầu niêm yết đến khi kết thúc không nhận được thông tin nào.

Tháo gỡ niêm yết công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2022 của trường THCS Phùng Chí Kiên kết thúc hồi 14h ngày 28/03/2023.

**THÀNH PHẦN THAM GIA NIÊM YẾT**



**Hoàng Thị Kim Quế**

**Phạm Thị Len**



**Đinh Thị Thủy**

Đơn vị: Trường THCS Phùng Chí Kiên  
Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 28 tháng 02 năm 2023

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2022**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị  
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THCS Phùng Chí Kiên công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2022 như sau:

*DV tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý I năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
<b>A</b>	<b>Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>				
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
<b>2</b>	<b>Phí</b>	<b>1.552.500.000</b>	<b>2.449.900.000</b>		
	Học phí	1.552.500.000	2.449.900.000		
	Cấp bù học phí				
	Trả lại TK				
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn thu phí được để lại</b>	<b>1.252.029.129</b>	<b>905.281.091</b>		
<b>1</b>	<b>Chi sự nghiệp từ nguồn thu học phí</b>	<b>1.252.029.129</b>	<b>905.281.091</b>	72,31	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.252.029.129	905.281.091	72,31	
	Chi hoạt động(IK 154)	931.500.000	590.281.091	63,37	
	Chi quỹ phúc lợi(TK 43121)	320.529.129	315.000.000	98,27	
	Mua TSCD(TK43141)				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>2</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>III</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Lệ phí</b>				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
<b>2</b>	<b>Phí</b>				
	Phí ...				
	Phí ...				
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn ngân sách trong nước</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý I năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
<b>3.1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>10.623.000.000</b>	<b>10.943.000.000</b>	<b>103,01</b>	
6000	Tiền lương	5.433.211.000	5.624.824.501	103,53	
6050	Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng	60.828.000	50.064.000	82,30	
6100	Phụ cấp lương	2.832.900.000	2.852.908.813	100,71	
6200	Tiền thưởng	20.000.000			
6250	Phúc lợi tập thể	100.000.000			
6300	Các khoản đóng góp	1.560.235.000	1.599.686.716	102,53	
6400	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	500.000.000	754.739.870		
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	-			
6550	Vật tư văn phòng	-			
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	10.200.000	10.200.000	100,00	
6700	Công tác phí	25.200.000	25.200.000	100,00	
6750	Chi phí thuê mướn	-	-		
6900	Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	-			
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	59.726.000		0,00	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	17.600.000	22.350.000	126,99	
7750	Chi khác	3.100.000	3.026.100	97,62	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý I năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
<b>II</b>	<b>Nguồn vốn viện trợ</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2022	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (quý I năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
<b>III</b>	<b>Nguồn vay nợ nước ngoài</b>				
<b>1</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
<b>2</b>	<b>Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ</b>				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>3</b>	<b>Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề</b>				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
<b>4</b>	<b>Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình</b>				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
<b>6</b>	<b>Chi hoạt động kinh tế</b>				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
<b>7</b>	<b>Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường</b>				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
<b>8</b>	<b>Chi sự nghiệp văn hóa thông tin</b>				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
<b>9</b>	<b>Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn</b>				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
<b>10</b>	<b>Chi sự nghiệp thể dục thể thao</b>				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Kế toán



Phạm Thị Len

Ngày 28 tháng 02 năm 2023

Thủ trưởng đơn vị



Đinh Thị Thủy